TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Phạm Hồng Ân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Tăng Văn Ph, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Quách Thị T trình bày: Vào năm 1998, bà và ông Tăng Văn Ph xác lập quan hệ vợ chồng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và không ai nhường nhịn ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nay bà yêu cầu ly hôn ông Tăng Văn Ph.

Về con chung, có hai người tên là Tăng Nhu M, sinh năm 1999, hiện đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Tăng Kim C, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Tăng Văn Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Tăng Văn Ph, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông Ph không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Quách Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tăng Văn Ph. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Tăng Văn Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tăng Văn Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Quách Thị T và ông Tăng Văn Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà T và ông Ph không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Quách Thị T và ông Tăng Văn Ph.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông Ph có hai người con chung tên Tăng Nhu M, sinh năm 1999, hiện đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết và Tăng Kim C, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Ph nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông Ph vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà T; Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2018 người con chung tên Tăng Kim C có nguyện vọng sống chung với bà T; tại phiên tòa bà T xác định có đủ điều kiện nuôi con chung; Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Quách Thị T, giao người con chung Tăng Kim C, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải nộp 300.000đ, bà T đã dự nộp 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Quách Thị T và ông Tăng Văn Ph.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Tăng Kim C, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ph có quyền thăm nom, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia và đình sơ thẩm bà T phải nộp 300.000đ, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007126 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm, bà T có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tăng Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều